

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHAN HẢI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHAN HẢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHAN HAI TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHAN HAI CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 1301055290

3. Ngày thành lập: 12/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

123C Đồng Văn Cống, ấp Bình Thành, Xã Bình Phú, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0275.3818069

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy đếm tiền, máy đóng chứng từ, máy hủy chứng từ; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị vật liệu điện: tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, role, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác.	4659(Chính)
4.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa máy văn phòng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9511
5.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp (hóa chất pháp luật cấm kinh doanh)	4669
7.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
8.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
9.	Quảng cáo (trừ quảng cáo pháp luật cấm kinh doanh)	7310
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

11.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản, môi giới pháp luật cấm kinh doanh)	4610
12.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, gia công sản xuất cửa cuốn, cửa kéo các loại (không hoạt động tại trụ sở)	2599
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
14.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
15.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
16.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
17.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
18.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
19.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
20.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, hóa chất pháp luật cấm kinh doanh và không hoạt động tại trụ sở)	2011
21.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn các loại cửa cuốn, cửa kéo	4690
22.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); Cho thuê máy phát điện.	7730
23.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
24.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Phá dỡ	4311
27.	Xây dựng nhà các loại	4100
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
31.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ	1629
32.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt, bảo trì hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
33.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
35.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn được phẩm)	4649
37.	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐINH DANH VŨ	Thôn Đào Lâm, Xã Gia Thắng, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	1.200.000.000	60,000	164443514	
2	PHAN VĂN ĐÌNH	Tân Lạc, Xã Đông Hoàng, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	800.000.000	40,000	034085002664	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH DANH VŨ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/12/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 164443514

Ngày cấp: 22/03/2007

Nơi cấp: Công an Ninh Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đào Lâm, Xã Gia Thắng, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 123C Đồng Văn Cống, Bình Thành, Xã Bình Phú, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre